

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày 30-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trường.

Ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn Q, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1985 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ karaoke; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Vi Thị L; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2020 đến ngày 17/10/2020 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phạm Thị A, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã A, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Chị Lý Thị T, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Lý Văn V, vắng mặt.

2. Anh Hà Văn V, vắng mặt.
3. Chị Đỗ Thị K, vắng mặt.
4. Chị Nguyễn Tuyết L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Nông Văn Q và vợ là Lý Thị T mở quán kinh doanh dịch vụ hát Karaoke tại nhà ở Thôn L, xã Đ, huyện H. Khi quán đi vào hoạt động, Nông Văn Q có nhận một số lao động là nữ vào quán làm nhân viên phục vụ tại các phòng hát, các nhân viên được Nông Văn Q cho ăn ở sinh hoạt tại nhà Nông Văn Q. Quá trình kinh doanh thấy nhiều khách đến hát có nhu cầu mua dâm nên Nông Văn Q đã nảy sinh ý định môi giới việc mua bán dâm để kiếm lời.

Sau khi nảy sinh ý định môi giới mại dâm Nông Văn Q đã trao đổi thỏa thuận với các nhân viên phục vụ của quán về việc đi bán dâm cho khách để kiếm thêm thu nhập. Mỗi nhân viên đi bán dâm 01 giờ Nông Văn Q sẽ thu của khách mua dâm 250.000 đồng, nhân viên đi bán dâm được 150.000 đồng còn Nông Văn Q hưởng 100.000 đồng, nếu Nông Văn Q nhận tiền của khách thì sau khi đi bán dâm về Nông Văn Q sẽ đưa tiền cho nhân viên phần của họ còn nhân viên đi bán dâm nhận tiền của khách về sẽ đưa tiền cho Quân như thỏa thuận. Khi khách đến hát nếu ai có nhu cầu mua dâm Nông Văn Q sẽ làm trung gian cho nhân viên đi bán dâm với giá là 250.000 đồng/giờ với một nhân viên bán dâm, người mua dâm tự chọn địa điểm đưa đi thực hiện hành vi mua bán dâm, khi nào xong đưa nhân viên bán dâm về quán của Nông Văn Q. Tiền mua dâm khách trả cho Nông Văn Q trước hoặc khi mua dâm xong trả cho người đi bán dâm.

Biết quán hát của Nông Văn Q có môi giới cho nhân viên đi bán dâm, khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/7/2020, Lý Văn V rủ Hà Văn V đến quán gặp Quân đặt vấn đề mua dâm với nhân viên nhưng do quán đông khách nhân viên đang bận phục vụ phòng hát chưa đi bán dâm được nên Lý Văn V và Hà Văn V đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lý Văn V và Hà Văn V tiếp tục quay lại quán gặp Nông Văn Q đặt vấn đề mua dâm với nhân viên, Nông Văn Q bảo chờ một lúc thì Lý Văn V đưa cho Nông Văn Q 500.000 đồng rồi ngồi chờ tại quán. Khoảng 20 phút sau có nhân viên là Đỗ Thị K và Phạm Thị A không bận phục vụ khách hát, Nông Văn Q đã gọi Đỗ Thị K và Phạm Thị A đến bảo “hai em đi chơi với khách đi, anh đã thu năm trăm nghìn rồi” (ý là bảo đi bán dâm cho khách); Sau đó Lý Văn V chở Đỗ Thị K, Hà Văn V chở Phạm Thị A đến nhà nghỉ trọ Trung Kiên ở thôn Lay, xã Thanh Sơn, huyện H để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến nơi, Lý Văn V và Hà Văn V thuê 02 phòng để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Khi Lý Văn V và Đỗ Thị K đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục tại phòng số 04, Hà Văn V và Phạm Thị A đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục tại phòng số 02 thì bị Công an huyện H bắt quả tang.

Quá trình điều tra Phạm Thị A còn khai nhận, trước đó khoảng 10 giờ ngày 20/7/2020, Nông Văn Q đã môi giới cho Phạm Thị A đi bán dâm một lần với một người đàn ông nhưng Phạm Thị A không biết người đó là ai; Nông Văn Q không thừa nhận, do không xác định được người mua dâm là ai, ngoài lời khai của Phạm Thị A ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Đối với Lý Văn V, Hà Văn V thực hiện hành vi mua dâm và Đỗ Thị K, Phạm Thị A thực hiện hành vi bán dâm Công an huyện H đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với việc chị Nguyễn Tuyết L là chủ nhà nghỉ trọ Trung Kiên cho Lý Văn V và Hà Văn V thuê phòng để quan hệ tình dục với Đỗ Thị K và Phạm Thị A, do không biết việc Lý Văn V và Hà Văn V đưa Đỗ Thị K và Phạm Thị A là gái bán dâm vào nhà nghỉ của mình để mua bán dâm nên không xem xét xử lý. Đối với hành vi khi cho thuê phòng không kiểm tra giấy tờ, không ghi chép vào sổ và thông báo lưu trú theo quy định là vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ có điều kiện Công an huyện H đã xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Nguyễn Tuyết L chủ nhà nghỉ trọ Trung Kiên.

Đối với quán Karaoke Quân Thủy khi nhận nhân viên vào làm cho ăn ở tại quán nhưng không thực hiện việc khai báo tạm trú theo quy định, Công an huyện H đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý Thị T chủ quán hát Quân Thủy.

Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ tại phòng số 02, số 04 nhà nghỉ trọ Trung Kiên và khám xét chỗ ở của Nông Văn Q đã làm rõ:

Các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei màu trắng bị xé rách làm 02 mảnh thu ở phòng số 02 và số 04 nhà nghỉ Trung Kiên là bao cao su Lý Văn V và Hà Văn V sử dụng khi quan hệ tình dục với người bán dâm; số tiền 4.340.000 đồng thu trong ví của Nông Văn Q có 500.000 đồng là tiền do môi giới mại dâm mà có.

Đối với các đồ vật tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei còn nguyên thu tại phòng số 02 nhà nghỉ Trung Kiên; số tiền 2.400.000 đồng thu giữ tại phòng cạnh phòng hát là của Phạm Thị A do phục vụ quán hát có được; 24 chiếc bao cao su gồm: 14 chiếc nhãn hiệu Condom Hualei, 07 chiếc nhãn hiệu Herman và 03 chiếc nhãn hiệu Sure, thu tại phòng cạnh phòng ngủ của Nông Văn Q; số tiền 3.840.000 đồng, 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ, 02 chiếc điện thoại di động và 01 chứng minh nhân dân, 01 quyển sổ quản lý kinh doanh dịch vụ vũ trường karaoke và dịch vụ xoa bóp.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKSHL-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn Q về tội Môi giới mại dâm theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lý Thị T trình bày: Chị không biết chồng mình là Nông Văn Q thực hiện hành vi môi giới mại dâm. Chị đề nghị xin lại sổ quản lý kinh doanh dịch vụ vũ trường karaoke và dịch vụ xoa bóp do chị là người đứng tên kinh doanh cơ sở kinh doanh Karaoke Quân Thủy.

Người làm chứng chị Nguyễn Tuyết L trình bày: Có cho hai đôi nam nữ thuê phòng nhưng không biết họ thực hiện hành vi mua bán dâm do chị kinh doanh nhà nghỉ trọ nên cũng có nhiều cặp vợ chồng đến nghỉ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Q phạm tội Môi giới mại dâm và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2020 đến ngày 17/10/2020. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei màu trắng bị xé rách làm 02 mảnh; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy 25 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng gồm: 15 chiếc nhãn hiệu Condom Hualei, 07 chiếc nhãn hiệu Herman và 03 chiếc nhãn hiệu Sure do giá trị sử dụng không lớn; trả lại cho chị Phạm Thị A số tiền 2.400.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho bị cáo Nông Văn Q: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, đã qua sử dụng, gắn 02 sim số thuê bao là 0373.384.864 và số 0353.518.203, số imel 1: 868683041956990, số imel 2: 868683041956982 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen số Serial: 35194905547599, đã qua sử dụng, gắn sim số thuê bao 0367.349.321; Số tiền 3.840.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 chiếc ví giả da màu đen, loại ví gấp, đã cũ; 01 chứng minh nhân dân số 081062570 mang tên Nông Văn Q; trả lại cho chị Lý Thị T 01 quyền sở quản lý kinh doanh dịch vụ vũ trường karaoke và dịch vụ xoa bóp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo Nông Văn Q bày đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phạm

Thị A và những người làm chứng anh Lý Văn V, anh Hà Văn V, chị Đỗ Thị K đều vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Văn Q đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn thu lợi bất chính một cách nhanh chóng. Bị cáo đã làm trung gian dẫn dắt, đứng ra thu tiền mua dâm để chị Phạm Thị A và anh Hà Văn V; chị Đỗ Thị K và anh Lý Văn V thực hiện hành vi mua bán dâm nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung “đôi với 02 người trở lên”. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 điều 328 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng và đạo đức xã hội. Hành vi mại dâm tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, gây thiệt hại về vật chất và tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền bệnh xã hội nguy hiểm. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái, hậu quả gây ra sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện vì mục đích tư lợi. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nông Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết cụ thể của vụ án, xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei màu trắng bị xé rách làm 02 mảnh; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 25 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng gồm: 15 chiếc nhãn hiệu Condom Hualei, 07 chiếc nhãn hiệu

Herman và 03 chiếc nhãn hiệu Sure; trả lại cho chị Phạm Thị A số tiền 2.400.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nông Văn Q: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, đã qua sử dụng, gắn 02 sim số thuê bao là 0373.384.864 và số 0353.518.203, số imel 1: 868683041956990, số imel 2: 868683041956982 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen số Serial: 35194905547599, đã qua sử dụng, gắn sim số thuê bao 0367.349.321; số tiền 3.840.000 đồng nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 chiếc ví giả da màu đen, loại ví gấp, đã cũ; 01 chứng minh nhân dân số 081062570 mang tên Nông Văn Q; trả lại chị Lý Thị T 01 quyển sổ quản lý kinh doanh dịch vụ vũ trường karaoke và dịch vụ xoa bóp.

[9] Các vấn đề khác: Đối với các hành vi: Lý Văn V, Hà Văn V, Đỗ Thị K, Phạm Thị A thực hiện hành vi mua bán dâm; hành vi khi cho thuê phòng không kiểm tra giấy tờ, không ghi chép vào sổ và thông báo lưu trú theo quy định là vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ có điều kiện của nhà nghỉ trọ Trung Kiên và quán Karaoke Quân Thủy khi nhận nhân viên vào làm cho ăn ở tại quán nhưng không thực hiện việc khai báo tạm trú theo quy định, đều đã bị Công an huyện H đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật. Đối với việc bà Nguyễn Tuyết L là chủ nhà nghỉ trọ Trung Kiên cho Lý Văn V và Hà Văn V thuê phòng để quan hệ tình dục với Đỗ Thị K và Phạm Thị A, chị Nguyễn Tuyết L không biết việc Lý Văn V và Hà Văn V đưa Đỗ Thị K và Phạm Thị A là gái bán dâm vào nhà nghỉ của mình để mua bán dâm nên không xem xét xử lý là phù hợp;

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn Q phạm tội Môi giới mại dâm.
2. Xử phạt bị cáo Nông Văn Q 03 (ba) năm tù, tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2020 đến ngày 17/10/2020.
Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.
3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei màu trắng bị xé rách làm 02 mảnh.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 25 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng gồm: 15 chiếc nhãn hiệu Condom Hualei, 07 chiếc nhãn hiệu Herman và 03 chiếc nhãn hiệu Sure.

Trả lại cho chị Phạm Thị A số tiền 2.400.000 đồng.

Trả lại chị Lý Thị T 01 quyển sổ quản lý kinh doanh dịch vụ vũ trường karaoke và dịch vụ xoa bóp.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn Q: Số tiền 3.840.000 đồng nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, đã qua sử dụng, gắn 02 sim số thuê bao là 0373.384.864 và số 0353.518.203, số imel 1:868683041956990, số imel 2: 868683041956982 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen số Serial: 35194905547599, đã qua sử dụng, gắn sim số thuê bao 0367.349.321; 01 chiếc ví giả da màu đen, loại ví gấp, đã cũ; 01 chứng minh nhân dân số 081062570 mang tên Nông Văn Q.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/6/2020 giữa Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nông Văn Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lý Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phạm Thị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên

